Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
Email: ubnd@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 16.04.2021 15:05:51 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số : 1305 /QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về phê duyệt Chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, Quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 55/TTr-SNN ngày 11 tháng 01 năm 2021 về phê duyệt Chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 *(Chương trình đính kèm)*.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan triển khai thực hiện Chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Công an Thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường Thành phố, Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND. TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: Các PVP;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Linh). 16

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
Quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật và dịch vụ của cả nước, là vùng kinh tế trọng điểm của phía Nam nên việc mua bán, kinh doanh, chế biến lâm sản và xuất nhập khẩu ngày càng phát triển. Trong những năm gần đây, nền kinh tế của Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang được phục hồi, thu nhập của người dân được nâng lên, nhu cầu sử dụng các sản phẩm làm bằng gỗ có xu hướng tăng cao, nhất là các mặt hàng thủ công mỹ nghệ.

Để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, nhiều cơ sở, doanh nghiệp đã và đang đầu tư máy móc, trang thiết bị kỹ thuật tiên tiến vào lĩnh vực chế biến, kinh doanh gỗ và lâm sản, nhất là mặt hàng thủ công mỹ nghệ, các sản phẩm có chế tác tinh xảo, do vậy công tác quản lý nhà nước phải được tăng cường nhằm hỗ trợ, thúc đẩy ngành chế biến gỗ phát triển, đồng thời, ngăn chặn và xử lý các hành vi mua bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản trái quy định của pháp luật.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc đánh giá, phân loại doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm được làm bằng gỗ, nhằm tạo điều kiện để các doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật về kinh doanh, chế biến lâm sản hợp pháp, ổn định và bền vững.

2. Cơ sở pháp lý

Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp;

Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019, của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam;

Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, sản xuất, chế biến, kinh doanh, mua bán, vận chuyển lâm sản là gỗ và các sản phẩm được sử dụng bằng gỗ.

- Tạo điều kiện tốt nhất để các doanh nghiệp chế biến, kinh doanh gỗ và lâm sản trên địa bàn Thành phố có điều kiện nâng cao được chất lượng sản phẩm, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, thương hiệu sản phẩm gỗ Việt Nam, gia tăng giá trị sản phẩm và phát triển bền vững.

- Hạn chế đến mức thấp nhất các vụ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh lâm sản trên địa bàn Thành phố, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Kiểm tra, đánh giá và phân loại doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ và sản phẩm được làm bằng gỗ theo quy định của pháp luật.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu gỗ và các lâm sản khác trên địa bàn Thành phố nắm rõ các quy định của nhà nước về quản lý, kiểm tra, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

- Đảm bảo 100% tổ chức, doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận và sử dụng các loại lâm sản có nguồn gốc hợp pháp.

- 100% các doanh nghiệp, tổ chức, các cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản trên địa bàn Thành phố được quản lý, hỗ trợ về pháp lý trên cơ sở ứng dụng công nghệ Thông tin theo quy định của pháp luật.

- Phát hiện, xử lý nghiêm và từng bước xóa bỏ hoàn toàn các điểm mua bán, vận chuyển, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nhiệm vụ

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cho cá nhân, tổ chức, đảm bảo 100% doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh, chế biến lâm sản hiểu và nắm được các quy định của Nhà nước.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát nguồn gốc lâm sản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán, chế biến, cất giữ lâm sản trái với các quy định của pháp luật.

- Tăng cường phối hợp có hiệu quả giữa lực lượng Kiểm lâm với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các cấp trong công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát nguồn gốc lâm sản.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật cơ sở dữ liệu vào phần mềm quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ và lâm sản, tích hợp vào cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố.

- Thực hiện việc đánh giá, phân loại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

III. CÁC GIẢI PHÁP

1. Giải pháp chung

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, mua bán, vận chuyển lâm sản trên địa bàn Thành phố, tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp chế biến, kinh doanh lâm sản và các sản phẩm được làm từ gỗ có đầy đủ điều kiện để nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, gia tăng sản phẩm có giá trị và phát triển bền vững.

- Kiểm tra, kiểm soát và truy xuất nguồn gốc lâm sản, thường xuyên tổ chức đào tạo tập huấn và bổ sung trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng Kiểm lâm và các cơ quan chức năng nhằm nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra, kiểm soát nguồn gốc lâm sản.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các cấp trong công tác kiểm tra, kiểm soát nguồn gốc lâm sản.

- Ứng dụng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu để quản lý các doanh nghiệp, cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản.

- Thực hiện việc đánh giá, phân loại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các cơ sở, doanh nghiệp có hành vi mua bán, vận chuyển, kinh doanh, cất giữ lâm sản trái pháp luật.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức Kiểm lâm và cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan chức năng liên quan

+ Mục đích: Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức Kiểm lâm và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan chức năng liên quan như: Công an, Quản lý thị trường, Hải quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong việc thực hiện chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản.

+ Nội dung:

- Thống kê, tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức Kiểm lâm, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan chức năng liên quan trong việc kiểm tra, kiểm soát các hành vi mua bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản trái với quy định của pháp luật (triển khai các văn bản mới…).

- Năm năm tổ chức 6 lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức kiểm lâm và cán bộ, công chức của các cơ quan thực thi pháp luật *(Năm 2021: 02 lớp, năm 2023: 02 lớp, năm 2025: 02 lớp, dự kiến mỗi lớp 150 người).*

- Kinh phí thực hiện *(Đính kèm phụ lục 1).*

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm phối hợp các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật cơ sở dữ liệu vào phần mềm quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ và lâm sản, tích hợp vào cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố

+ Mục đích:

- Đưa việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý các cơ sở chế biến kinh doanh gỗ và lâm sản: Để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát một cách đồng bộ, chặt chẽ, đồng thời, tạo điều kiện cho các cơ sở, doanh nghiệp có đủ điều kiện chứng minh nguồn gốc lâm sản và nâng cao giá trị hàng hóa.

- Để đánh giá, phân loại doanh nghiệp nhằm phát hiện kịp thời và hạn chế tối đa các vụ vi phạm pháp luật về sản xuất, chế biến, kinh doanh, mua bán, vận chuyển, cất giữ lâm sản trái với các quy định của pháp luật. Qua đó, hướng dẫn để các cơ sở, doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Nội dung:

- Ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật cơ sở dữ liệu, phân loại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật vào phần mềm quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ và lâm sản, tích hợp vào cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố.

- Lập kế hoạch điều tra, khảo sát các cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản và các sản phẩm được làm bằng gỗ.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ Thông tin cho công chức Kiểm lâm.

- Trang bị 05 máy tính để bàn có cấu hình cao gồm: Phòng Thanh tra - Pháp chế 02 máy, Hạt Kiểm lâm Cần Giờ 01 máy, Hạt Kiểm lâm Củ Chi 01 máy, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng 01 máy.

- Trang bị 04 máy in: Phòng Thanh tra - Pháp chế 01 máy, Hạt Kiểm lâm Cần Giờ 01 máy, Hạt Kiểm lâm Củ Chi 01 máy, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng 01 máy.

- Trang bị 04 máy quét (Scan) gồm: Phòng Thanh tra - Pháp chế 01 máy, Hạt Kiểm lâm Cần Giờ 01 máy, Hạt Kiểm lâm Củ Chi 01 máy, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng 01 máy.

- Duy trì, bảo dưỡng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quản lý các doanh nghiệp, cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản.

- Kinh phí thực hiện *(Đính kèm phụ lục 2)*.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm phối hợp các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

2.3. Tăng cường quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản

+ Mục đích:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chủ trương, chính sách của nhà nước cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm được làm từ gỗ.

Hạn chế tối đa các vụ vi phạm pháp luật về sản xuất, chế biến, kinh doanh, mua bán, vận chuyển, cất giữ lâm sản trái với các quy định của pháp luật.

+ Nội dung:

- Phối hợp các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hồ sơ lâm sản hợp pháp, thủ tục nhập, xuất lâm sản theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác phối hợp các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương các cấp trong việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ, đột xuất các cơ sở chế biến, kinh doanh gỗ và lâm sản trên địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

- Rà soát và lập danh sách các cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản, có dấu hiệu vi phạm pháp luật để có biện pháp đấu tranh, ngăn chặn.

- Mỗi năm tổ chức 04 đợt kiểm tra, kiểm soát lâm sản đối với doanh nghiệp trong việc sản xuất, chế biến, kinh doanh lâm sản.

- Kinh phí thực hiện: *(Đính kèm phụ lục 3)*.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm phối hợp các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN *(Đính kèm phụ lục 4)*.

1. Tổng dự toán: 1.335.020.000 đồng (*Một tỷ ba trăm ba mươi lăm triệu không trăm hai mươi ngàn đồng).*

2. Nguồn kinh phí: Ngân sách Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

3. Phân kỳ:

- Năm 2021 : 537.610.000 đồng;
- Năm 2022 : 137.000.000 đồng;
- Năm 2023 : 215.800.000 đồng;
- Năm 2024: 228.810.000 đồng;
- Năm 2025: 215.800.000 đồng;

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hàng năm.

Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm:

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản, theo quy định của pháp luật.

- Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn và xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm trong kinh doanh, chế biến, mua bán, vận chuyển, cất giữ lâm sản trái với quy định của pháp luật.

- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho công chức Kiểm lâm và công chức, viên chức thực thi pháp luật.

- Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong việc sản xuất, chế biến, kinh doanh, vận chuyển lâm sản phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Rà soát, lập danh sách những đối tượng đã nhiều lần vi phạm các quy định về quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản để phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền các địa phương có biện pháp quản lý, đấu tranh ngăn chặn kịp thời.

2. Cục Quản lý thị trường Thành phố tăng cường phối hợp cùng Chi cục Kiểm lâm tổ chức kiểm tra, kiểm soát các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ và các sản phẩm được làm bằng gỗ để phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Công an Thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tăng cường phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tổ chức kiểm tra, kiểm soát các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, các trục đường giao thông, bến cảng, các khu dân cư để phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về mua bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh lâm sản trái pháp luật.

4. Cục Hải quan Thành phố tăng cường phối hợp Chi cục Kiểm lâm tổ chức kiểm tra, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu, bến cảng, để phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về nhập khẩu, xuất khẩu đối với mặt hàng gỗ và sản phẩm được làm bằng gỗ.

5. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo, đài của Thành phố phối hợp với Chi cục Kiểm lâm xây dựng các chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân, cơ sở, doanh nghiệp về chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ và sản phẩm được làm từ gỗ.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác quản lý nhà nước theo sự phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không để xảy ra tình trạng mua bán, vận chuyển, cất giữ trái phép lâm sản trên địa bàn quận, huyện quản lý;

- Phối hợp với Sở, ngành chuyên môn của Thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở, doanh nghiệp chế biến, kinh doanh gỗ và lâm sản, đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan chức năng, chính quyền cấp quận, huyện có liên quan báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục: 01

DỰ TOÁN KINH PHÍ

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT LÂM SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Nội dung: Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức Kiểm lâm và cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan chức năng liên quan.

(Kèm theo Quyết định số 1305 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kinh phí			Phân kỳ kinh phí thực hiện					Tổng cộng
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	2021	2022	2023	2024	2025	
A	B	C	1	2	3=1*2	4	5	6	7	8	9=4 +...+8
1	**Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức Kiểm lâm và cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan chức năng liên quan.**	Lớp/ năm	2	39,400,000	78,800,000	78,800,000	0	78,800,000	0	78,800,000	236,400,000
	Chi tiết kinh phí tổ chức lớp tập huấn 01 ngày, số lượng: 150 người.				***39,400,000***						
a	Chi cho giảng viên, báo cáo viên				***3,100,000***						
-	Thù lao giảng viên	buổi	2	1,200,000	2,400,000						
-	Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên	ngày	1	150,000	150,000						
-	Tiền phòng nghỉ giảng viên (nếu có)	ngày	1	350,000	350,000						
-	Tiền tàu xe giảng viên (nếu có)	Lần	2	100,000	200,000						
b	Chi quản lý, phục vụ lớp học				**22,800,000**						
-	Thuê hội trường, thiết bị, trang trí Hội trường	Ngày	1	10,000,000	10,000,000						
-	Photo tài liệu tập huấn	Bộ	150	50,000	7,500,000						
-	Thuê phương tiện đi lại, vận chuyển tài liệu	đợt	1	500,000	500,000						
-	Văn phòng phẩm cho đối tượng tập huấn	đợt	150	30,000	4,500,000						
-	Chi khảo sát địa điểm tổ chức	công	2	150,000	300,000						
c	Chi cho học viên				**13,500,000**						
-	Giải khát giữa giờ cho học viên	ngày	150	40,000	6,000,000						
-	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên	ngày	150	50,000	7,500,000						
	TỔNG CỘNG					**78,800,000**	**0**	**78,800,000**	**0**	**78,800,000**	**236,400,000**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục: 02

DỰ TOÁN KINH PHÍ

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT LÂM SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Nội dung: Ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật cơ sở dữ liệu vào phần mềm quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ và lâm sản, tích hợp vào cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố

(Kèm theo Quyết định số 1305 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kinh phí			Phân kỳ kinh phí thực hiện					Tổng cộng
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	2021	2022	2023	2024	2025	
A	B	C	1	2	3=1*2	4	5	6	7	8	9=4 +...+8
I	**Điều tra các cơ sở chế biến kinh doanh gỗ và lâm sản**	KH	1	91,810,000	**91,810,000**	**91,810,000**	**0**	**0**	**91,810,000**	**0**	**183,620,000**
	Chi tiết kinh phí tổ chức Kế hoạch điều tra				**91,810,000**						
1	Xây dựng đề cương, phương án, lập mẫu phiếu điều tra thông kê được duyệt	PA	1	5,000,000	5,000,000						
2	Văn phòng phẩm (giấy, mực in...)	KH	1	2,000,000	2,000,000						
3	In ấn mẫu điều tra (05 trang/phiếu)	Bộ	500	2,000	1,000,000						
4	Tiền giải khát họp triển khai, sơ kết; tổng kết (3 lần x 20 người/lần)	buổi	60	20,000	1,200,000						
5	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin, tự điền phiếu điều tra										
	- Đối với cá nhân	Phiếu	150	50,000	7,500,000						
	- Đối với tổ chức	Phiếu	350	100,000	35,000,000						
6	Bồi dưỡng công điều tra viên [500 phiếu/3 phiếu/công/ngày = 166,6 công]	công	166	85,000	14,110,000						

Phụ lục: 03

DỰ TOÁN KINH PHÍ

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT LÂM SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Nội dung: Tăng cường quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản (*Phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương)*

(Kèm theo Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kinh phí (đồng)			Phân kỳ kinh phí thực hiện					Tổng cộng
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	2021	2022	2023	2024	2025	
A	B	C	1	2	3=1*2	4	5	6	7	8	9=4 +...+8
I	**Kinh phí kế hoạch kiểm tra, kiểm soát lâm sản**				**100,000,000**	**100,000,000**	**100,000,000**	**100,000,000**	**100,000,000**	**100,000,000**	**500,000,000**
1	Kinh phí kế hoạch kiểm tra, kiểm soát định kỳ quý	Quý	4	25,000,000	100,000,000						
	Dự toán chi tiết kinh phí kế hoạch kiểm tra, kiểm soát định kỳ quý				***25,000,000***						
a	Nhiên liệu đoàn công tác kiểm tra, kiểm soát										
	[05 xe ô tô; 20 lít/100Km/xe/ngày; 05 ngày/quý]	lít	500	20,000	10,000,000						
b	Tiền công tác phí công chức sở, ban, ngành, địa phương phối hợp công tác										
	[05 ngày * 20 công/ngày = 100 công]	công	100	150,000	15,000,000						
	TỔNG CỘNG					**100,000,000**	**100,000,000**	**100,000,000**	**100,000,000**	**100,000,000**	**500,000,000**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục: 04

PHÂN KỲ KINH PHÍ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT LÂM SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 1305 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Kinh phí	Phân kỳ thực hiện				
			2021	2022	2023	2024	2025
A	B	1= 2+...+6	2	3	4	5	6
1	Nôi dung 1 (Phụ lục 01)	**236,400,000**	78,800,000	0	78,800,000	0	78,800,000
2	Nôi dung 2 (Phụ lục 02)	**598,620,000**	358,810,000	37,000,000	37,000,000	128,810,000	37,000,000
3	Nôi dung 3 (Phụ lục 03)	**500,000,000**	100,000,000	100,000,000	100,000,000	100,000,000	100,000,000
Tổng kinh phí		**1,335,020,000**	**537,610,000**	**137,000,000**	**215,800,000**	**228,810,000**	**215,800,000**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ